TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Nhật T, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: thôn Q, phường L, TP Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: thôn H, phường L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Châu Thị Nhật T và ông Nguyễn Hữu A (theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2021, ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: bà Châu Thị Nhật T và ông Nguyễn Hữu A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: bà Châu Thị Nhật T và ông Nguyễn Hữu A xác định có 01 con chung: Nguyễn Châu Anh H, sinh ngày 31/01/2023. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Châu Anh H cho bà Châu Thị Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2026 cho đến khu con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: bà Châu Thị Nhật T và ông Nguyễn Hữu A xác nhận không có.

- Về nợ chung: bà Châu Thị Nhật T và ông Nguyễn Hữu A xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 150.000đ bà T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp tại biên lai thu 0002087 ngày 09/3/2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà T 150.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án khu vực 4;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào